

Số: **32** /2018/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **04** tháng **9** năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế quản lý hoạt động xuất bản, in  
và phát hành xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in;*

*Căn cứ Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản;*

*Căn cứ Thông tư 03/2015/TT-BTTTT ngày 06 tháng 3 năm 2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 169/2013/TTLT-BTC-BTTTT ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chế độ thù lao đọc cho người đọc và kiểm tra, thẩm định xuất bản phẩm lưu chiểu;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý hoạt động xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh Hà Nam.


**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 9 năm 2018.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *gh*

**Nơi nhận:**

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Công TTĐT tỉnh; Công báo tỉnh;
- Báo Hà Nam; Đài PTTH tỉnh;
- VPUB: LĐVP, NC, KT, TH;
- Lưu: VT, TH<sub>(D)</sub>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Đông**

**QUY CHẾ**

**Quản lý hoạt động xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm  
trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: **32**/2018/QĐ-UBND ngày **04** tháng **09** năm 2018  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định nguyên tắc và nội dung quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm; quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

2. Các quy định khác về lĩnh vực xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm không điều chỉnh trong Quy chế này thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Hà Nam; tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân và cá nhân (gọi chung là cơ quan, tổ chức và cá nhân) có liên quan đến hoạt động xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm.

2. Tổ chức nước ngoài, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh; cá nhân nước ngoài cư trú trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân nước ngoài) có liên quan đến hoạt động xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm.

**Điều 3. Trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam thống nhất quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh Hà Nam theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

#### **Điều 4. Những nội dung và hành vi bị nghiêm cấm**

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Luật Xuất bản năm 2012 và Điều 9 Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in.

### **Chương II**

## **XUẤT BẢN TÀI LIỆU KHÔNG KINH DOANH**

#### **Điều 5. Thông tin bắt buộc ghi trên tài liệu không kinh doanh (theo Điều 11 Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT)**

1. Đối với tài liệu không kinh doanh xuất bản dưới hình thức là sách, ngoài thông tin nội dung cuốn sách, bắt buộc phải ghi các thông tin sau:

a) Bìa 1: Tên tài liệu, tổ chức được phép xuất bản; tên tổ chức, cá nhân tài trợ, liên kết xuất bản (nếu có);

b) Trang cuối: Ghi họ, tên, chức vụ của người chịu trách nhiệm xuất bản; người trình bày, minh họa; biên tập kỹ thuật; người sửa bản in; số giấy phép xuất bản của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản; số lượng in; khuôn khổ; tên cơ sở in; thời gian nộp lưu chiểu (trường hợp vì lý do kỹ thuật in mà không thể ghi các thông tin nêu trên thì ghi ở trang liền kề trang tên tài liệu hoặc trang trước của trang cuối tài liệu xuất bản);

c) Bìa 4: Ghi sách không bán.

2. Đối với tài liệu không kinh doanh xuất bản dưới hình thức còn lại ngoài các thông tin về nội dung, bắt buộc phải ghi các thông tin sau: Tên, địa chỉ tổ chức xuất bản; họ, tên, chức vụ người chịu trách nhiệm xuất bản; người biên tập; nơi in, khuôn khổ, số lượng in; số giấy phép xuất bản của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản; thời gian nộp lưu chiểu.

#### **Điều 6. Sử dụng tranh, ảnh, tác phẩm suu tầm trong tài liệu không kinh doanh**

1. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quyền tác giả.

2. Ghi rõ tên tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả hoặc nguồn gốc xuất xứ của tranh, ảnh, tác phẩm suu tầm được sử dụng.

3. Không được sử dụng tranh, ảnh, tác phẩm đang có tranh chấp bản quyền tác giả hoặc có nguồn gốc xuất xứ không rõ ràng.

#### **Điều 7. Điều kiện cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh**

1. Tài liệu không kinh doanh phải phù hợp chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép xuất bản.

2. Tài liệu không kinh doanh được cấp giấy phép xuất bản theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản bao gồm:

a) Tài liệu tuyên truyền, cổ động phục vụ nhiệm vụ chính trị, các ngày kỷ niệm lớn và các sự kiện trọng đại của đất nước;

b) Tài liệu hướng dẫn học tập và thi hành chủ trương đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

c) Tài liệu hướng dẫn các biện pháp phòng chống thiên tai, dịch bệnh và bảo vệ môi trường;

d) Kỹ yếu hội thảo, hội nghị, ngành nghề của các cơ quan, tổ chức Việt Nam;

đ) Tài liệu giới thiệu hoạt động của các cơ quan, tổ chức nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;

e) Tài liệu lịch sử đảng, chính quyền địa phương; tài liệu phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương sau khi có ý kiến của tổ chức đảng, cơ quan cấp trên.

### **Điều 8. Hiệu lực của giấy phép**

1. Giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh có hiệu lực kể từ ngày ký. Nếu sau 90 ngày tổ chức không xuất bản tài liệu không kinh doanh thì giấy phép không còn giá trị.

2. Sau khi được cấp phép, nếu cơ quan, tổ chức không xuất bản tài liệu không kinh doanh như đã đăng ký thời gian hiệu lực của giấy phép (90 ngày) phải thông báo bằng văn bản trước 10 ngày cho Sở Thông tin và Truyền thông.

### **Điều 9. Nộp lưu chiếu**

Các tài liệu không kinh doanh do Sở Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép, phải nộp lưu chiếu theo các quy định sau đây:

1. Thời gian nộp lưu chiếu: Chậm nhất là 10 ngày trước khi phát hành, cơ quan, tổ chức được cấp giấy phép xuất bản phải thực hiện nộp lưu chiếu cho Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Số lượng nộp lưu chiếu: Cơ quan, tổ chức được cấp giấy phép xuất bản nộp 02 bản cho Sở Thông tin và Truyền thông.

3. Thủ tục nộp lưu chiếu:

a) Mỗi tài liệu khi nộp lưu chiếu phải kèm theo 02 tờ khai lưu chiếu (theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông) ghi đầy đủ các thông tin theo quy định.

b) Trên tài liệu nộp lưu chiểu, tại trang in số giấy phép xuất bản phải có dấu và chữ ký của lãnh đạo cơ quan, tổ chức được cấp giấy phép xuất bản hoặc người được lãnh đạo cơ quan, tổ chức ủy quyền bằng văn bản.

### **Điều 10. Đọc lưu chiểu**

1. Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức đọc các tài liệu không kinh doanh do Sở Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép theo quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 Quy chế này.

2. Khi phát hiện tài liệu nộp lưu chiểu có nội dung vi phạm quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 của Quy chế này thì:

Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Thông tin và Truyền thông về việc yêu cầu tổ chức tự thẩm định lại nội dung, tổ chức được phép xuất bản phải tổ chức thẩm định lại nội dung tài liệu đã nộp lưu chiểu và gửi biên bản thẩm định về Sở Thông tin và Truyền thông.

3. Thủ lao đọc lưu chiểu tài liệu không kinh doanh do Sở Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **Chương III**

### **HOẠT ĐỘNG IN XUẤT BẢN PHẨM**

#### **Điều 11. Đổi và thu hồi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm**

Các cơ sở in trên địa bàn tỉnh khi có các thay đổi liên quan đến hoạt động in phải thực hiện theo quy định sau đây:

1. Đối với cơ sở in đã được cấp Giấy phép in xuất bản phẩm:

a) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày cơ sở in có một trong các thay đổi về tên gọi, địa chỉ, thành lập chi nhánh, chia tách hoặc sáp nhập thì cơ sở in phải làm thủ tục đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm tại Sở Thông tin và Truyền thông;

b) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có thay đổi về người đứng đầu thì cơ sở in phải thông báo bằng văn bản và gửi kèm hồ sơ cho Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Cơ sở in xuất bản phẩm bị thu hồi giấy phép in xuất bản phẩm theo một trong các trường hợp sau:

a) Cơ sở in xuất bản phẩm không đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 32 Luật Xuất bản, điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị định số 195/2013/NĐ-CP của Chính phủ;

b) Cơ sở in có thay đổi quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này mà không làm thủ tục đổi giấy phép;

c) Hết thời hạn 06 tháng, kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm không đầu tư thiết bị theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 195/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

## **Chương IV**

### **HOẠT ĐỘNG PHÁT HÀNH XUẤT BẢN PHẨM**

#### **Điều 12. Phát hành xuất bản phẩm**

1. Cơ sở phát hành xuất bản phẩm bao gồm doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, hộ kinh doanh xuất bản phẩm (sau đây gọi chung là cơ sở phát hành).

2. Cơ sở phát hành là doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập phải đăng ký với Sở Thông tin và Truyền thông.

3. Cơ sở phát hành là hộ kinh doanh xuất bản phẩm tuân thủ theo quy định tại Khoản 4 Điều 36 Luật Xuất bản năm 2012.

4. Khi phát hiện xuất bản phẩm có nội dung vi phạm quy định tại Điều 4 Quy chế này, cơ sở phát hành xuất bản phẩm phải báo cáo với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan có liên quan.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 13. Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc thực hiện theo thẩm quyền việc thu hồi, tịch thu hoặc tiêu hủy xuất bản phẩm vi phạm pháp luật về xuất bản của cơ quan, tổ chức được phép xuất bản, cơ sở kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm thuộc địa phương.

2. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc cấp, thu hồi các loại giấy phép về xuất bản, in và phát hành đối với các tổ chức tham gia hoạt động xuất bản, in và hoạt động phát hành xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

3. Thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về hoạt động xuất bản, in và hoạt động phát hành xuất bản phẩm; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động xuất bản, in và hoạt động phát hành xuất bản phẩm theo thẩm quyền. Là cơ quan thường trực của Đội liên ngành phòng, chống in lậu tỉnh Hà Nam.

4. Quyết định trưng cầu giám định, làm thủ tục trình cấp có thẩm quyền thành lập Hội đồng giám định tư pháp về hoạt động xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 14. Sở Công Thương**

1. Phối hợp với các ngành chức năng tăng cường quản lý, kiểm tra các cơ sở in và phát hành xuất bản phẩm.

2. Thực hiện các biện pháp bình ổn giá những mặt hàng phục vụ hoạt động in và phát hành xuất bản phẩm, không để xảy ra tình trạng tăng giá đột biến làm ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực in và phát hành xuất bản phẩm và quyền lợi của người tiêu dùng.

3. Tham gia Đội liên ngành về phòng, chống in lậu theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và tham gia các Đoàn thanh tra, kiểm tra theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông.

#### **Điều 15. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động in, phát hành xuất bản phẩm làm hồ sơ, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 16. Công an tỉnh**

1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các ngành liên quan kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở in thực hiện Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

2. Chỉ đạo Công an các huyện, thành phố thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đảm bảo điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện cho các tổ chức khi tham gia hoạt động in theo quy định của pháp luật.

3. Tham gia Đội liên ngành phòng, chống in lậu theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và tham gia các Đoàn thanh tra, kiểm tra theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông.

#### **Điều 17. Chi Cục Hải quan Hà Nam**

Kiểm tra hoạt động kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu thiết bị ngành in; các sản phẩm báo chí, tạp chí, các xuất bản phẩm nhập khẩu, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm.



**Điều 18. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

1. Chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các quy định của pháp luật về xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn; tham gia các Đoàn thanh tra, kiểm tra theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Chỉ đạo các cơ quan chức năng của huyện, thành phố tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở in, phát hành xuất bản phẩm và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

**Điều 19. Các cơ quan, tổ chức tham gia hoạt động xuất bản, in và phát hành**

1. Tuân thủ các quy định của Luật Xuất bản, Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Kiểm tra thủ tục pháp lý của ấn phẩm đặt in trước khi ký hợp đồng in.

3. Báo cáo đầy đủ những thông tin về hoạt động in của mình với Sở Thông tin và Truyền thông định kỳ hoặc đột xuất khi được yêu cầu.

4. Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ công tác điều tra, xác minh, xử lý đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật khi có yêu cầu của cơ quan chức năng.

**Điều 20. Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động phát hành xuất bản phẩm**

1. Tuân thủ các quy định của Luật Xuất bản, Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Khi phát hiện các hành vi vi phạm Điều 4 Quy chế này phải thông báo kịp thời cho các cơ quan có thẩm quyền để ngăn chặn và xử lý. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước trong việc phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động phát hành xuất bản phẩm.

3. Báo cáo đầy đủ những thông tin về hoạt động in của mình với Sở Thông tin và Truyền thông định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu.

4. Có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ công tác điều tra, xác minh, xử lý đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật khi có yêu cầu của cơ quan chức năng.

**Điều 21. Chế độ báo cáo**

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hàng năm tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Quy chế, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông.

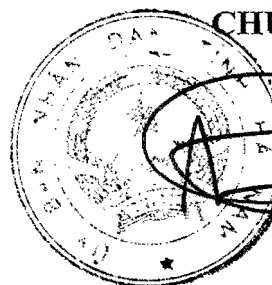
**Điều 22. Điều khoản thi hành**

1. Giao Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm và các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Đông